

**Phụ lục**  
**TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý THẨM ĐỊNH ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP**

TT	Nội dung góp ý	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 269/BC-STP ngày 21/8/2022)	Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
1.	<p><b>Sự cần thiết ban hành</b></p> <p>Khoản 3, khoản 4 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí và quản lý kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” quy định: “<i>Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân lập dự toán chi cho việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương</i>” (khoản 3 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC); “<i>Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn lực ngân sách địa phương</i>” (khoản 4 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC).</p> <p>Căn cứ các quy định nêu trên, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy</p>	

TT	Nội dung góp ý	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 269/BC-STP ngày 21/8/2022)	Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
	phạm pháp luật năm 2015.	
2.	<p><b>Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</b>  Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết: đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với quy định của pháp luật, thống nhất với các nội dung khác có trong dự thảo Nghị quyết.</p> <p><b>Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết:</b> Vì dự thảo Nghị quyết có viện dẫn áp dụng một số văn bản QPPL có liên quan. Do vậy, cơ quan soạn thảo cần rà soát các đối tượng áp dụng tại các văn bản được viện dẫn, để đảm bảo thống nhất thực hiện. Đề nghị cơ quan soạn thảo xác định “<b>Sở Giáo dục và đào tạo</b>”, “<b>Phòng giáo dục và đào tạo</b>” có thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết hay không ?. Vì, theo quy định tại Điều 105 của Luật giáo dục 2019 “<b>Sở Giáo dục và đào tạo</b>”, “<b>Phòng giáo dục và đào tạo</b>” không phải là cơ quan quản lý Nhà nước về Giáo dục. Mặt khác, về vị trí, cơ quan thẩm định thấy rằng, cũng không thể là hợp lý, nếu coi “<b>Sở Giáo dục và đào tạo</b>”, “<b>Phòng giáo dục và đào tạo</b>” chỉ là “<b>cơ quan có liên quan</b> đến việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án....”</p>	<p>Tiếp thu, biên tập lại khoản 2 Điều 1 thành:</p> <p>Các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “<i>Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030</i>” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>
3.	<p><b>Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết</b></p> <p>3.1. Theo dự kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII xem xét, thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp chuyên đề <b>tháng 9 năm 2022</b>. Tuy nhiên, theo Thông báo số 39/TBTTHĐND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo Nghị quyết: “<i>Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây</i></p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, điều chỉnh tiêu đề Nghị quyết thành “<b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA XII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ</b>”; điều chỉnh đoạn cuối khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị</p>

TT	Nội dung góp ý	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 269/BC-STP ngày 21/8/2022)	Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
	<p><i>dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum” được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII xem xét, thông qua tại Kỳ họp chuyên đề tháng 8 năm 2022. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, xác định lại thời gian trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua. Tương tự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại quy định: “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp chuyên đề thứ 4 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022” tại đoạn cuối khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết.</i></p>	<p>quyết thành “<i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày .... tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022</i>”.</p>
	<p>3.2. Đề nghị xem xét, loại bỏ căn cứ ban hành thứ 6 (<i>Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”</i>). Lý do: Đây không là căn cứ ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp cần thiết, biên tập lại là: “<b>Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021...</b>”.</p>	<p>Sở GDĐT tiếp thu, điều chỉnh lại là “<i>Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021...</i>” . Vì tại Quyết định này, Thủ tướng Chính phủ quy định rõ các nội dung của việc xây dựng xã hội học tập, trong đó, xóa mù chữ là một trng những nội dung tập trung triển khai trong xây dựng xã hội học tập vùng Dân tộc thiểu số và miền núi; đồng thời xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập là một trong các tiêu thiên niên kỷ được xác lập tại Quyết định, có tính định hướng cho các hoạt động thể chế nhằm đáp ứng mục tiêu trên.</p>
	<p>Tương tự, đề nghị loại bỏ căn cứ thứ 8 (<i>Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng</i></p>	<p>- Đối với căn cứ <i>Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ</i></p>

<b>Nội dung góp ý</b>	
<b>TT</b>	<b>Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo</b>
<b>Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 269/BC-STP ngày 21/8/2022)</b>	
<i>Bộ Tài chính</i> ) vì không có nội dung liên quan tới dự thảo Nghị quyết.	<p><i>trưởng Bộ Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo giải trình như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại Tiểu dự án 1-Dự án 5 của Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tỉnh Kon Tum hầu hết người mù chữ thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Khoảng 10.520 người).</li> <li>- Căn cứ Khoản 5, Điều 20 của <i>Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định</i> “Chi hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương và trong phạm vi ngân sách nhà nước được giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể nội dung, mức hỗ trợ để khuyến khích người dân tham gia học xóa mù chữ”.</li> </ul> <p>Đồng thời, căn cứ khoản 3, Điều 11, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Trường hợp một cơ quan được giao</p>

<b>Nội dung góp ý</b>	
<b>TT</b>	<b>Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo</b>
<b>Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 269/BC-STP ngày 21/8/2022)</b>	<p>quy định chi tiết các nội dung của nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau thì có thể ban hành một văn bản để quy định chi tiết.”</p> <p>Vì vậy, việc trích dẫn Thông tư số 15/2022/TT-BTC vào cùng một Nghị quyết sẽ thuận lợi cho quá trình thực hiện và lồng ghép các chính sách, các nguồn vốn.</p>

Nội dung góp ý	
<b>TT</b>	<b>Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 269/BC-STP ngày 21/8/2022)</b>
	<b>Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo</b>
	<p>Theo dự kiến tại khoản 2 Điều 2 dự thảo, chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp trên địa bàn được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 46/2019/Q-HĐND sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND. Sở Tư pháp nhận thấy, ngoài việc được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 46/2019/Q-HĐND, Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND còn được sửa đổi, bổ sung bởi <b>Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND</b> ngày 18 tháng 7 năm 2019. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước vào khoản 2 Điều 2 dự thảo. Tương tự, đề nghị bổ sung Nghị quyết nêu trên vào điểm a khoản 4; điểm e khoản 5 Điều 2 dự thảo.</p>
	<p>3.4. Đề nghị xem xét, đưa quy định: <i>“Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó”</i> tại khoản 6 Điều 2 về Điều 4 dự thảo và biên tập thành một khoản riêng của Điều 4 (khoản 3) cho phù hợp.</p>
	<p>Tiếp thu và điều chỉnh đưa quy định: <i>“Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó”</i> tại khoản 6 Điều 2 dự thảo thành khoản 3 Điều 4 dự thảo.</p>
	<p>3.5. Đề nghị xem xét loại bỏ Điều 3 dự thảo vì không thuộc phạm vi điều chỉnh đã được xác định tại khoản 1 Điều 1. Bên cạnh đó, nguồn kinh phí thực hiện Đề án đã được quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2022/TT-BTC.</p>
	<p>Sở GDĐT giải trình như sau: Do các nội dung chi trong Nghị quyết được quy định bởi 02 Thông tư. Cụ thể: - Nguồn Kinh phí sự nghiệp giáo dục theo</p>

<b>Nội dung góp ý</b>	
<b>TT</b>	<b>Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo</b>
<b>Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 269/BC-STP ngày 21/8/2022)</b>	<b>Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo</b>
	<p>phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật: Chi cho các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, điểm a, b, c, d, đ, e khoản 5 và khoản 6 Điều 2 Nghị quyết này).</p> <p>- Nguồn kinh phí trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 - 2025, vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định: Chi cho nội dung quy định tại điểm g khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này).</p> <p>Do đó, việc đưa vào Điều 3 của Dự thảo để đảm bảo các nội dung chi tại Nghị quyết được sử dụng đúng nguồn kinh phí.</p>
<p>3.6. Đối với một số mức chi cụ thể được quy định tại điểm b, c, d, đ và g khoản 5 Điều 2 dự thảo đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại điểm c khoản 6 Điều 5; khoản 4 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC và thực tế của địa phương trong công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, khả năng cân đối của ngân sách để xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (<i>Sở Tư pháp không thẩm định chi cụ thể được quy định tại điểm b, c, d, đ, g khoản 5 Điều 2 dự thảo</i>).</p>	

TT	Nội dung góp ý	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 269/BC-STP ngày 21/8/2022)	Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
	3.7. Theo quy định, dự thảo gửi thẩm định là dự thảo 3. Dự thảo được cơ quan soạn thảo gửi thẩm định là dự thảo 2 là không phù hợp với quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.	Tiếp thu và điều chỉnh phù hợp với quy định
4.	Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) và Mẫu số 16, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.	
5.	<b>Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản</b> Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết. Dự thảo Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xây dựng và ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn. Tuy nhiên, việc gửi hồ sơ thẩm định chưa tuân thủ đúng quy định tại Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).	Tiếp thu, Sở GDĐT điều chỉnh.
6.	<b>Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh</b> Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này <sup>(2)</sup> . Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 149 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị	Các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp được Sở GDĐT tiếp thu, chỉnh lý, biên tập dự thảo NQ để trình UBND tỉnh theo quy định, đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định.



<b>Nội dung góp ý</b>		
<b>TT</b>	<b>Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 269/BC-STP ngày 21/8/2022)</b>	<b>Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo</b>
	<p>quyết hoặc giải trình <i>(trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định)</i>. Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 <i>(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)</i>.</p>	